

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục 05 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-BNV ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi các Quyết định công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 318/TTr-SNV ngày 15 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ theo Quyết định số 1025/QĐ-BNV ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy

trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC	Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
1	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý 1.010812.H21	12 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp xã. - Trực tuyến: Tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn.	Có	Một phần	Không	Số hồ sơ TTHC (1.010812)	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Cấp tỉnh, cấp xã
2	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận	Có	Một phần	Không	Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị quyết số	Cấp tỉnh, cấp xã

STT	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC	Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	giúp Lào, Cầm – pu – chia (1.004964.H21)		Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp xã. - Trực tuyến: Tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn .					190/2025/QH15. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính. - Thông tư số 08/2023/TT-	

STT	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC	Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
								BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ Nội vụ.	
3	“Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước” 1.010774. H21	- Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 212 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 110 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	- Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy của Sở Nội vụ đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP), địa chỉ: Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quý Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc số 69 Hùng Vương, phường	Có	Một phần	Không	Thời hạn giải quyết.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số	Cấp Trung ương; cấp tỉnh, cấp xã

STT	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC	Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 85 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: + Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 217 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; + Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị	Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp xã đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Trực tuyến: Tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn					129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	

STT	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC	Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		quản lý: 225 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. (Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Văn phòng Chính phủ và thời gian gửi bằng Tổ quốc ghi công cho thân nhân liệt sĩ).							
4	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý 1.010811.H21	- Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết	- Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp xã đối với các trường hợp đang sống tại gia đình. - Trực tuyến: Tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	Không	- Thời hạn giải quyết; - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.	Cấp xã, cấp tỉnh

STT	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC	Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.						- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	
5	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 1.010829.H21	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 11 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp xã (<i>Đối với trường hợp đã được hỗ trợ</i>). - Nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy của Sở Nội vụ) <i>đối với trường hợp chưa được hỗ trợ</i>, địa chỉ: Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc số 69 Hùng Vương, phường	Có	Toàn trình	Không	Trình tự thực hiện.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP	Cấp xã, cấp tỉnh

STT	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC	Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: Tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn					ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	
Tổng cộng: 05 TTHC									